

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 29/7/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Huyền Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Huế

2. Bà Trần Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:
Ông Quang Văn Dù, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu Thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 07 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Vi Văn D, tên gọi khác : Không; Sinh ngày: 20/03/1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Q, sinh năm: 1960; con bà: Vi Thị Q, sinh năm: 1959. Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, ngày 26/06/2023, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 44/2023/HSST chấp hành xong án phạt tù ngày 06/02/2024 (*Tính đến ngày phạm tội lần này 17/04/2024 bị cáo chưa được xoá án tích*). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/04/2024. Có mặt.

2, Họ và tên: Lương Văn T, tên gọi khác : Không; Sinh ngày: 12/09/1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D, sinh năm: 1966 và bà Ngân Thị C, sinh năm: 1968. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Có 01 tiền án, ngày 26/06/2023, bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 43/2023/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/02/2024 (*Tính đến ngày phạm tội lần này 17/04/2024 bị cáo chưa được xoá án tích*). Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/04/2024. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Trợ giúp viên, Trợ giúp pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Kim Văn M, Sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/04/2024, Vi Văn D rủ Lương Văn T cùng trú tại bản Thấm Men, xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đi đến bản T, xã M, huyện Q, Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng. Vi Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37G1-217.53 chở Lương Văn T đi từ bản T đến bản T, xã M, huyện Q thì gặp một người đàn ông không quen biết. Tại đây các bị cáo hỏi mua được với người này 01 gói chất bột màu trắng bọc bằng mảnh bao ni lông màu vàng và 01 gói chất bột màu trắng bọc bằng mảnh bao ni lông màu xanh với giá 200.000đ (số tiền này bị cáo D góp 100.000đ, bị cáo T góp 100.000đ). Mua được ma túy bị cáo D và bị cáo T quay về nhà, trên đường về đến cầu treo thuộc bản T, xã M, huyện Q thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Vi Văn D và Lương Văn T gồm: 02 gói chất bột màu trắng trong tay bị cáo T, các bị cáo khai nhận đây là ma túy mua về để sử dụng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh, biển kiểm soát 37G1-217.53 đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 439/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/04/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Vi Văn D, Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy; Loại Heroin”. Số chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn D, Lương Văn T có khối lượng 0,32g (Không thấy ba mươi gam)”.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-QP, ngày 03/07/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong truy tố các bị cáo Vi Văn D, Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn D và bị cáo Lương Văn T mỗi bị cáo từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử lý vật chứng vụ án theo quy định. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE màu xanh, biển kiểm soát 37G1-217.53 đã qua sử dụng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lương Văn Dục nên đề nghị không xem xét.

+ Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt : Bị cáo Vi Văn D và bị cáo Lương Văn T mỗi bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay lời khai của các bị cáo Vi Văn D, Lương Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/04/2024 và các tài liệu, vật chứng khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An: Các mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn D, Lương Văn T gửi tới giám

định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,32g (Không phải ba mươi hai gam).

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/04/2024, tại khu vực bản T, xã M, huyện Q, Vi Văn D, Lương Văn T, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo thực hiện cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của các bị cáo là cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người khởi sướng rủ bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng nên bị cáo D phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

Bị cáo T cũng là đối tượng nghiện nên khi được bị cáo D rủ mua ma túy thì bị cáo T đã đồng ý ngay và cùng góp tiền với D, sử dụng xe máy của gia đình để đi mua ma túy. Vì vậy, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 0,32 gam Hê rô in và phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiện nay đang ở chung với bố mẹ, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý. Đối với ông Lương Văn D có hành vi cho Lương Văn T mượn xe mô tô nhưng ông D không biết T dùng xe đi mua ma túy sử dụng nên không xem xét xử lý.

[8] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, các cơ quan chức năng đã thu giữ của các bị cáo Vi Văn D, Lương Văn T, 02 gói ma túy có tổng khối lượng là 0,32g gam Hê rô in. Đã sử dụng hết trong quá trình giám định; còn lại các mảnh vỏ bao ni lông màu vàng, mảnh vỏ bao ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được cần bị tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 37G1-217.53 xe đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lương Văn D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong và người bào chữa đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h, khoản 1 điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Phạt:

+ Bị cáo Vi Văn D: **20 (Hai mươi)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/04/2024.

+ Bị cáo Lương Văn T: **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/04/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỏ bao ni lông màu vàng, mảnh vỏ bao ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 26/07/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vi Văn D, Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo Vi Văn D, Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong ;
- UBND xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại tạm giam; Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Huyền Anh

